

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KẾT NỐI PHẪNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KẾT NỐI PHẪNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FCONNECT TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107894247

3. Ngày thành lập: 21/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 07, Ngõ 81, đường Đức Diển, Phường Phúc Diển, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972673686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Chuyển phát	5320
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ Hoạt động chuyển giao công nghệ	7490
13.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim chương trình truyền hình	5911
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

15.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn chè; Bán buôn cà phê; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;	4632
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí;	4290
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
24.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
27.	Sản xuất giống thủy sản	0323
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
39.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
44.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
45.	Chăn nuôi gia cầm	0146
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
50.	Quảng cáo	7310
51.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	6190(Chính)
52.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
53.	Hoạt động hậu kỳ	5912
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Lập trình máy vi tính	6201
56.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng.	6619
61.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
62.	Cổng thông tin	6312

63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH THẮNG	K1,tổ 44, tập thể Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600	36.000.000	2,000	012144186	
			Tổng số	3.600	36.000.000	2,000		

2	VŨ HÙNG KIÊN	Số 32 ngách 114 Ngõ Thổ Quan, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000	012000248	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50,000		
3	VŨ THẾ QUANG	Tổ dân phố 1, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	86.400	864.000.000	48,000	0010820114 30	
			Tổng số	86.400	864.000.000	48,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THẾ QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082011430

Ngày cấp: 13/10/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 7, ngõ 81, đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội